

Bản án số: 567/2021/HS-PT
Ngày 17 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Đình Lực;

Ông Mai Anh Tài.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Ngọc H, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đức Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 787/TLPT-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Võ Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 1981 tại huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Đồi T, xã Quỳnh L, huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); có vợ Tống Thị S (đã ly hôn năm 2019); vợ Đinh Thị T2 và 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 153/QĐXP-HC ngày 01/8/2019 của Công an huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 300.000 đồng về hành vi “Mua số lô, số đề”. Tịch thu 500.000 đồng tiền sử dụng vào việc đánh bạc. Nguyễn Văn S chấp hành xong ngày 01/8/2019; bị bắt, tạm giam ngày 13/6/2020 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2. Võ Văn D, sinh năm 1994 tại thành phố Tam Đ, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Số nhà 39, ngõ 1, đường Lý Thường K, tổ 18, phường Bắc S1, thành phố Tam Đ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Q và bà Dương Thị L; có vợ Nguyễn Thị L1 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S theo chỉ định: Ông Phạm Đức Hi - Luật sư văn phòng luật sư Đức H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình.

Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn D theo chỉ định:* Ông Đinh Trần C - Luật sư văn phòng luật sư số 12 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, kháng nghị Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế C1 là công nhân bốc vác bộ phận kho của Công ty TNHH may P, có trụ sở tại khu công nghiệp Tam Đ thuộc xã Quang S2, thành phố Tam Đ, tỉnh Ninh Bình (kho thuê của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Bưu điện II, thuộc phường Nam S3, thành phố Tam Đ, tỉnh Ninh Bình). Trong quá trình bốc vác vải và phụ kiện may quần áo, C quen Nguyễn Văn S (giám đốc Công ty may Minh D) là khách hàng của Công ty TNHH may P. Biết S có nhu cầu mua vải nên C nảy sinh ý định trộm cắp vải bán cho S. Lợi dụng việc chị Lê Thị T9 H1 là thủ kho của Công ty tin tưởng giao chìa khóa cho C để đóng, mở cửa kho, C đã tự ý đánh thêm 01 bộ chìa khóa kho nhằm mục đích ngày nghỉ sẽ mở kho bán trộm vải và phụ kiện lấy tiền ăn tiêu. Trong các ngày 31/5/2020 và 06/6/2020, Nguyễn Thế C1 cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Ngày 27/5/2020, Nguyễn Thế C1 mở cửa kho vải của công ty thấy có nhiều vải nên C đã điện thoại cho Nguyễn Văn S nói là có số lượng lớn vải muốn bán và hẹn S vào ngày nghỉ vắng người thì đến kho xem vải và thống nhất giá bán, S đồng ý. Chiều ngày 30/5/2020 (thứ Bảy) C điện thoại giục S đến xem vải, khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, S thuê anh Lương Ngọc B1 lái xe ô tô biển kiểm soát 35A-131.12 chở đến kho vải gặp C. Đến nơi, anh B ngồi ở ngoài xe, S và C vào trong kho của công ty TNHH may P thấy số lượng vải nhiều và biết là vải của công ty không phải của C nên S vẫn đồng ý mua vải do C bán, cả hai thỏa thuận giá vải là 13.000 đồng/01kg, S hẹn C đến chiều chủ nhật ngày 31/5/2020 sẽ đến bốc hàng.

Sau khi thống nhất giá với C, S điện thoại hỏi vay tiền một số người nói là để lấy tiền kinh doanh. Sau khi vay được tiền, S điện thoại nhờ người thuê và trực tiếp thuê được 06 xe ô tô tải loại từ 3,5 tấn đến 09 tấn gồm: xe ô tô biển kiểm soát 35C-043.96 của anh Lê Thành H2; xe ô tô biển kiểm soát 35C-089.27 của anh Đinh Văn K đều trú tại xã Quỳnh L, huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình; xe ô tô biển kiểm soát 35C-079.96 của anh Vũ Minh T2, trú tại xã Sơn H3, huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình; xe ô tô biển kiểm soát 35C-105.46 của anh Lã Minh H4, trú tại xã Phú L3, huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình; xe ô tô biển kiểm soát 35C-091.40 của anh Phạm Văn T, trú tại xã Yên T1, huyện Yên M, tỉnh Ninh Bình; xe ô tô biển kiểm soát 35C -109.52 của anh Vũ Văn N, trú tại xã Yên T3, huyện Yên M, tỉnh Ninh Bình.

Khoảng 10 giờ ngày 31/5/2020, S gọi điện thoại thuê anh Trịnh Văn H1, sinh năm 1993, trú tại đội 5, xã Gia L, huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình và nhờ anh H1 thuê được 08 người gồm: anh Trịnh Văn T3, anh Nguyễn Khắc L1, anh Trịnh Văn H2, anh Nguyễn Văn H1, chị Phạm Thị M, chị Nguyễn Thị T3, anh

Đình Văn T4, chị Hứa Thị M đều trú tại xã Gia L, huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình và thuê 11 người khác không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại chợ lao động ở ngã ba C, xã Gia T5, huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình đi bốc vãi thuê cho S. Khi những người bốc vãi đến nhà, S chia những người này lên các xe tải của các anh Lê Thành H2, Đình Văn Kiên, Vũ Minh T2, Phạm Văn T, Vũ Văn N và xe của anh Lã Minh H4 đến kho của Công ty P để bốc vãi.

Đối với Nguyễn Thế C1 sau khi thống nhất việc mua bán vãi với S, tối ngày 30/5/2020, C gọi điện thoại cho bạn là Võ Văn D. C hẹn D ra sân vận động gần nhà D và nói với D *“Có ít vãi tuồn từ trong kho của công ty ra ngoài ông có giúp tôi được không?”*, biết C trộm cắp vãi của công ty mang đi bán lúc đầu D từ chối nH sau đó D đã đồng ý giúp C đi lên trạm cân Ở tại xã Quỳnh L, huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình để đếm số lượng xe vào cân vãi và chụp ảnh gửi số lượng về cho C thanh toán tiền với S.

Khoảng 15 giờ ngày 31/5/2020, C thuê xe ô tô do Bích điều khiển đi cùng D đến trạm cân Ở để cân trọng lượng vỏ các xe ô tô tải do S thuê. Sau đó C đi xe chở S và D đến kho. Đến nơi, Bích đỗ xe ở ngoài chờ, C dùng chìa khóa đã đánh sẵn từ trước mở cửa kho để những người bốc vãi vào kho bốc vãi lên xe ô tô tải. S nói với những người bốc vãi là mua vãi của công ty mang về bán. Trong lúc bốc vãi, S nói riêng với H để tìm cách giảm bớt số lượng vãi (để gian lận vãi với C). Anh H nói khó lắm vì cân điện tử rất chính xác, chỉ có cách trước khi vào cân xe bốc bớt vãi xuống. S nhất trí giao việc này cho H, anh H nói với anh B và các lái xe trước khi các xe vào trạm cân thì dừng ở nhà anh B để bốc bớt vãi xuống.

Ngày 31/5/2020, có 06 xe ô tô tải chở vãi thuê cho S (mỗi xe ô tô chở 02 chuyến) từ kho của Công ty P khi đi qua nhà Lương Ngọc B1 mỗi xe bốc xuống từ 10 đến 12 cuộn vãi sau đó về trạm cân Ở để cân trọng lượng vãi và chở vãi về kho đồng thời là nhà xưởng của S ở thôn Đồi T, xã Quỳnh L, huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình. Tại trạm cân Ở, Võ Văn D đã theo dõi việc cân vãi và chụp ảnh màn hình cân xe gửi cho C. Đến 21 giờ cùng ngày, trọng lượng vãi qua trạm cân là 60 tấn thành tiền là 790.000.000 đồng. S đã thanh toán số tiền 690.000.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng cho C. **C đưa cho D số tiền 10.000.000 đồng tiền công cân vãi** còn S bảo các lái xe và người bốc vãi quay lại nhà anh B bốc khoảng 200 cuộn vãi đưa về kho của S.

- Vụ thứ hai:

Khoảng 14 giờ ngày 06/6/2020, lợi dụng việc ngày thứ bảy không có ai đến kho hàng của Công ty, C tiếp tục gọi điện thoại cho S xuống kho để lấy vãi với phương thức và giá bán như lần trước. S đồng ý, khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, S thuê xe ô tô của anh B đi xuống kho và thuê 04 xe ô tô tải của anh Lê Thành H2, Vũ Minh T2, Vũ Văn N, Lã Minh H4 và thuê 01 xe ô tô 07 chỗ ngồi biển kiểm soát 35A-078.27 của anh Lương Thành Nam, sinh năm 1973 trú tại xã Quỳnh L, huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình để chở những người bốc vãi thuê. Khi xuống đến kho vãi của Công ty, S thấy C đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 35B1-722.55 đứng chờ sẵn sau đó C mở cửa kho và cùng với S đi vào trong để lấy vãi. Trong khi những người bốc vãi đang bốc vãi lên 04 xe ô tô, C đi xe mô tô ra ngoài vút ổ khóa và chìa khóa kho ở bãi đất trống

thuộc phường Tây Sơn, thành phố Tam Đ, tỉnh Ninh Bình và **gọi điện thoại nhờ Võ Văn D đến khu vực gầm cầu vượt thành phố Tam Đ gần công kho đếm số xe chở vải đi qua.**

Khoảng 19 giờ cùng ngày, các xe tải đều bốc đầy hàng gồm: vải, chỉ, nút nhựa. Khi các xe ô tô chở vải đi qua chỗ D đứng, D đã gọi điện nói cho C biết là đếm được 04 xe ô tô chở vải đi từ trong kho ra, C đi theo các xe chở vải về trạm cân Ở cân được 14 tấn thành tiền là 160.000.000 đồng. S đã trả cho C số tiền 90.000.000 đồng tiền mặt, số tiền còn lại hẹn trả sau.

Sau 02 lần bán vải cho S, số tiền có được C dùng để bồi dưỡng cho các lái xe ô tô tải và những người bốc vác. Số tiền còn lại C dùng để chi tiêu cá nhân. C bỏ 753.000.000 đồng tiền mặt cùng giấy và quần áo vào ba lô đem sang nhà gửi Võ Văn D giữ hộ.

Sau khi cùng với C trộm cắp vải và phụ kiện ngành may, Nguyễn Văn S đã đưa về xưởng của mình cất giữ và tiêu thụ như sau:

Từ ngày 01/6/2020, S đã sử dụng mạng xã hội Zalo và Facebook đăng tải hình ảnh các loại vải để quảng cáo và bán vải. S tiếp tục nhờ anh Trịnh Văn H1 thuê người bốc vác và thuê xe ô tô tải của anh Lê Thành H2; xe ô tô biển kiểm soát 35C-091.77 của anh Bùi Đình T8; xe ô tô biển kiểm soát 35C-050.01 của chị Trần Thị Thu H5 đều ở xã Quỳnh L, huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình chở vải đi bán tại các tỉnh Nam Định và Hải Dương. Tổng số tài sản S đã bán được là 21.720kg vải và 2.686 cuộn chỉ có tổng trọng lượng 646.55kg với tổng số tiền thu được là 735.100.000 đồng.

Ngày 10/6/2020, phát hiện bị mất tài sản ông LIN RONG Q (tức Lâm Vinh K) là giám đốc Công ty TNHH may P đã làm đơn trình báo với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình khai báo bị mất 74 tấn vải may mặc, 3.000 cuộn chỉ may, 09 túi nút nhựa tổng trị giá khoảng 1.4 tỷ đồng. Ông LIN RONG Q đã ủy quyền cho chị Lê Thị T9 là nhân viên công ty tham gia tố tụng để giải quyết vụ án.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại kho vải của Công ty TNHH may P thuê của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Bưu điện II. Phát hiện thấy việc Cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra, Nguyễn Thế C1 đã điện thoại thông báo cho S việc trộm cắp bị lộ báo S tẩu tán tài sản, xóa camera hành trình của các xe tải, dẫn những người bốc vác không được nói việc mua bán vải giữa C và S ... đồng thời C chuyển qua tài khoản cho S số tiền 100.000.000 đồng để lo liệu, tuy vậy, S không nói cho ai biết việc này. Khoảng 14 giờ cùng ngày, S thuê xe và người bốc vác chuyển toàn bộ số vải mua của C từ xưởng của S đến kho của S mượn của ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966 trú tại thôn Sào L, xã Văn P, huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình, S nói với mọi người là chuyển kho cho gần chợ để dễ bán và nhập hàng mới về đồng thời bảo bóc hết tem, mác của vải vớt đi.

Ngày 11/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã điều tra làm rõ vụ việc xác định tài sản trong kho của Công ty TNHH may P bị mất là 74 tấn vải may mặc, 3.000 cuộn chỉ may (720kg), 09 túi nút nhựa (04kg).

Tại kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐ ngày 09/7/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Ninh Bình kết luận: “*Thời điểm bị*

chiếm đoạt 74.000 kg vải có giá 20.000 đồng/01kg, trị giá 1.480.000 đồng; 3.000 cuộn chỉ trọng lượng 720kg, trị giá 18.000 đồng/01kg, trị giá 12.960.000 đồng; 09 túi nút nhựa, trọng lượng 04kg có giá 2.000 đồng/01kg, trị giá 8.000 đồng. **Tổng giá trị 1.492.968.000 đồng”.**

** Thu giữ vật chứng:*

Ngày 11/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và nhà xưởng của Nguyễn Văn S tại thôn Đồi T, xã Quỳnh L, huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình kết quả không thu giữ tài sản gì. Ngày 12/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp kho S mượn của ông Nguyễn Văn S thu giữ: 3.738 cuộn vải, tổng trọng lượng là 49.134kg; 314 cuộn chỉ và 09 túi nút nhựa màu trắng; cũng như thu giữ các cuộn vải mà S đã bán cho khách.

Ngày 11/6/2020, Võ Văn D tự nguyện giao nộp 01 ba lô bên trong có 753.000.000 đồng; 01 đôi giày vải màu xám; 01 áo sơ mi dài tay; 02 áo phông cộc tay của C và 10.000.000 đồng C trả tiền công.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HSST ngày 13 tháng 08 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 12 (Mười hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn D 05 (Năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải trả lại cho chị Phạm Thị Duyên số tiền 29.120.000 đồng (*Hai mươi chín triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng*); trả lại cho chị Bùi Thị Hạnh số tiền 68.416.000 đồng (*Sáu mươi tám triệu, bốn trăm mười sáu nghìn đồng*).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/8/2021, bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Võ Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Võ Văn D giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa các Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Võ Văn D đều xác định hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Nguyễn Văn S và Võ Văn D tại Công ty TNHH may P với tổng giá trị tài sản là 1.492.968.000 đồng bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn S trong thời gian tạm giam đã tác động gia đình nộp số tiền 100.000.000

đồng; bị cáo Võ Văn D được bị hại là Công ty TNHH may P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất, vai trò, mức độ của các bị cáo tham gia vụ án và đề nghị giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn S ; đối với bị cáo Võ Văn D giảm một phần hình phạt từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều xin được giảm án.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn S; Võ Văn D đảm bảo về mặt hình thức, trong hạn luật định được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và tội danh: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn S; Võ Văn D khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định:

Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý kho vải may mặc của Công ty TNHH may P đóng tại phường Nam S3, thành phố Tam Đ, tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Thế C1 (là công nhân bốc vác bộ phận kho của Công ty) đã bàn bạc thống nhất với Nguyễn Văn S (là khách hàng của Công ty) thuê người vận chuyển vải trong kho để bán cho S với giá 13.000 đồng/01kg. Trong 02 ngày 31/5/2020 và 06/6/2020 C đã mở cửa kho cùng với S thuê người bốc vác, xe ô tô vận chuyển, giao cho Võ Văn D giúp kiểm đếm để lấy tài sản là 74.000 kg vải, 3.000 cuộn chỉ có trọng lượng 720 kg, 09 túi nút nhựa của Công ty TNHH may P sau đó chở về kho của S tại xã Văn P, huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình. Tại kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐ ngày 09/7/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Ninh Bình kết luận: “Thời điểm bị chiếm đoạt 74.000 kg vải có giá 20.000 đồng/01kg, trị giá 1.480.000 đồng; 3.000 cuộn chỉ trọng lượng 720kg, trị giá 18.000 đồng/01kg, trị giá 12.960.000 đồng; 09 túi nút nhựa, trọng lượng 04kg có giá 2.000 đồng/01kg, trị giá 8.000 đồng. Tổng giá trị 1.492.968.000 đồng”.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn S; Võ Văn D về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng

đến hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH may P, ảnh hưởng xấu đến hình ảnh con người và đất nước Việt Nam với các nhà đầu tư nước ngoài đến Việt Nam. Do đó, hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của các bị cáo Nguyễn Văn S ; Võ Văn D, thấy rằng:

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, bị cáo Nguyễn Thế C1 có vai trò chính là người khởi xướng, đánh chìa khóa, mở cửa kho, bàn bạc thống nhất giá cả với S . Nguyễn Văn S tiếp tay mua những tài sản mà C trộm cắp của Công ty TNHH may P. Bị cáo Võ Văn D có hành vi đứng tại trạm cân chụp ảnh cân các xe, đếm các xe trở tài sản trộm cắp, rồi gửi hình ảnh cho C. Hành vi của Võ Văn D với vai trò là đồng phạm là người giúp sức. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất của vụ án, cũng như xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; vai trò tham gia của từng bị cáo, trong đó:

- **Đối với Nguyễn Văn S** : Sau khi được Nguyễn Thế C1 bàn bạc thống nhất giá cả. S biết rõ tài sản C bán cho mình là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH may P, biết C không có trách nhiệm trong việc bán tài sản của Công ty nH do hám lời với số tiền lớn có thể thu được từ việc trộm cắp tài sản nên trong các ngày 31/5/2020 và 06/6/2020 bị cáo cùng Nguyễn Thế C1 trộm cắp tài sản của Công ty TNHH may P bán lấy tiền trả nợ và tiêu sài cá nhân. Bị cáo Nguyễn Văn S đồng phạm với Nguyễn Thế C1 nH với vai trò là người thực hành tích cực nhất, bị cáo đã chủ động thuê xe tải để chở vải, điều hành cân vải, bỏ bớt vải trước khi xe ô tô về trạm cân Ôt, sau đó đã bán đi một lượng lớn vải đã trộm cắp. Khi vụ việc bị phát hiện bị cáo đã thuê người chuyển số lượng vải trộm cắp còn lại chưa bán được sang địa điểm kho khác và xé mác tem nhãn trên các cuộn vải nhằm trốn tránh sự phát hiện của cơ quan điều tra.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá, áp dụng cho bị cáo S các tình tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm, ngày 23/4/2021 chị Đinh Thị T2 là vợ của bị cáo Nguyễn Văn S tự nguyện nộp số tiền 100.000.000 đồng (tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình) trên tổng số giá trị tài sản chiếm đoạt 1.492.968.000 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội do bị cáo gây ra rất ít so với số tiền đã chiếm đoạt; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là có căn cứ. Bị cáo có công với cách mạng, nH bị cáo không phát huy truyền thống gia đình, không chịu tu trí rèn luyện bản thân, bị cáo S có nhân thân xấu, có 01 tiền sự (tháng 8 năm 2019 bị Công an huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “mua số lô, số đề” bằng hình thức phạt tiền) nH bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà phạm tội mới thuộc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, tài sản xâm hại rất lớn. Với tính chất chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò thực hành tích cực và nhân thân của bị cáo, Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nH không có tình tiết giảm nhẹ mới để xem xét; đặc biệt số tiền còn phải bồi thường và số tiền thu lời bất chính bị cáo còn phải bồi thường, phải nộp sung

quỹ nhà nước còn rất lớn đến nay chưa tác động gia đình bồi thường, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ xung thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 năm tù là mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, không nặng. Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S .

- **Đối với Võ Văn D:** Sau khi được Nguyễn Thế C1 rủ rê, bị cáo chỉ là người giúp sức đi lên trạm cân để đếm số lượng xe tải vào cân vãi; đứng ở khu vực gần cổng kho đếm số xe chở vãi đi qua và chụp ảnh gửi số lượng về cho C để thanh toán với S . Ngày 31/5/2020, Võ Văn D được Nguyễn Thế C1 trả công một lần 10.000.000 đồng trên tổng giá trị tài sản trộm cắp là 1.492.968.000 đồng. Như vậy, bị cáo Võ Văn D là người giúp sức với vai trò thấp nhất trong vụ án. Trong quá trình điều tra, tại các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn ăn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngay sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo D đã nộp lại số tiền 10.000.000 đồng do C cho để khắc phục hậu quả; Công ty TNHH may P là bị hại trong vụ án có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D ; gia đình bị cáo có công với cách mạng, Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới qui định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy bị cáo Võ Văn D thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức thấp nhất do bị C rủ rê lôi kéo dẫn đến phạm tội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS, tại phiên tòa phúc thẩm có thêm các tình tiết giảm nhẹ mới nên có thể áp dụng khoản 2 Điều 54 BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo D một phần hình phạt tù, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo S ; chấp nhận kháng cáo của bị cáo D , như đề nghị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa

[4]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Võ Văn D kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn D, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2021/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình;

1.1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn

Văn S 12 (mười hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/6/2020.

1.2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn D 3 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Võ Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Vụ 1 TANDTC;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- TTG Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Hạnh

